

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 07/NH-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 1 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành các bản mẫu Điều lệ của các Ngân hàng và tổ chức tín dụng

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 04/07/1981;

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty Tài chính, ngày 23/5/1990;

Căn cứ Nghị định số 196/HĐBT ngày 12/11/1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ các ngân hàng và tổ chức tín dụng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành các bản mẫu điều lệ dưới đây để làm căn cứ xây dựng điều lệ cụ thể của các ngân hàng và tổ chức tín dụng.

- Mẫu điều lệ Ngân hàng quốc doanh
- Mẫu điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần
- Mẫu điều lệ công ty tài chính cổ phần
- Mẫu điều lệ hợp tác xã tín dụng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3: Chánh văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ các Ngân hàng và tổ chức tín dụng, thủ trưởng các đơn vị có liên quan ở Ngân hàng Trung ương, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, các pháp nhân và thể nhân trên lãnh thổ Việt Nam muốn thành lập Ngân hàng và tổ chức tín dụng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

MẪU ĐIỀU LỆ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
(GỌI TẮT LÀ NGÂN HÀNG CỔ PHẦN)

(Ban hành theo Quyết định số 07/NH-QĐ ngày 08/01/1991 của

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CHƯƠNG I - ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Tên gọi của Ngân hàng cổ phần (tên đầy đủ và tên viết tắt) bằng tiếng Việt và nếu cần thiết có thể ghi tên bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

2. Tính chất sở hữu, mục đích và phạm vi hoạt động

Ngân hàng cổ phần thuộc sở hữu tập thể của các cổ đông; kinh doanh tiền tệ và dịch vụ trong ngành hoặc lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật, như nông nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn, công - thương nghiệp, xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ đối ngoại, phát triển hàng hải, tiểu thủ công nghiệp, đầu tư và phát triển công nghiệp, xây dựng, khoa học - kỹ thuật...

3. Tư cách pháp nhân và tự chủ tài chính:

Là một pháp nhân thành lập trên cơ sở tự nguyện của các cổ đông (ghi rõ tên pháp nhân, thể nhân là cổ đông).

Hội sở chính của ngân hàng cổ phần với các chi nhánh là pháp nhân duy nhất, có con dấu riêng, độc lập về tài sản và làm các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Vốn điều lệ do các cổ đông đóng góp, tự chủ tài chính; tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh và cam kết với khách hàng của mình trước pháp luật; có bảng cân đối kế toán.

4. Trụ sở, địa chính, địa bàn hoạt động

Nơi đặt trụ sở chính trong nước (tên tỉnh, thành phố và có thể ghi rõ địa chỉ số nhà, đường phố, số điện thoại, tài khoản chính tại Ngân hàng Nhà nước, nếu đã xác định và bảo đảm tính hợp pháp).

Nơi đặt chi nhánh ở trong nước (nếu được Ngân hàng nhà nước cho phép) và khi Nhà nước cho phép, nước ngoài chấp thuận, có thể đặt chi nhánh hay văn phòng đại diện ở nước ngoài).

Địa bàn hoạt động: Ghi rõ địa bàn hoạt động thuộc tỉnh thành phố...

5. Thời hạn hoạt động: Không dưới 20 năm, kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động.

6. Nguyên tắc tổ chức và quản trị, điều hành

Tự nguyện lập ngân hàng cổ phần dưới hình thức công ty cổ phần của những chủ sở hữu và các nhà kinh doanh theo luật định

Bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật

Cơ quan quyết định cao nhất của ngân hàng cổ phần là đại hội cổ đông.

Đại hội cổ đông bầu Hội đồng quản trị để quản trị ngân hàng giữa 2 kỳ đại hội cổ đông, bầu Ban kiểm soát để kiểm soát các hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Điều hành hoạt động ngân hàng là Tổng giám đốc hoặc Giám đốc.

CHƯƠNG 2 - NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Các hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng cổ phần

a. Huy động vốn:

Khai thác nguồn vốn ngắn hạn, dài hạn trong nước (và ngoài nước, nếu được Ngân hàng Nhà nước cho phép) của mọi tổ chức và dân cư thuộc các thành phần kinh tế:

Các loại tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn

Phát hành các chứng chỉ tiền gửi

Khi quy định những nội dung trên, phải tôn trọng và chấp hành mức khống chế về huy động vốn quy định tại Pháp lệnh Ngân hàng, HTX - TD và công ty tài chính: tổng mức vốn huy động không quá 20 lần vốn tự có (vốn điều lệ thực có + quỹ dự trữ + Lãi chưa chia).

b. Tiếp nhận vốn: được tiếp nhận vốn uỷ thác đầu tư và phát triển của các tổ chức

c. Về cho vay

Cho vay ngắn hạn (ứng trước hoặc cho vay trực tiếp) đối với các xí nghiệp, tổ chức và cá nhân được phép hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá và dịch vụ thương mại.

Cho vay trung và dài hạn, tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn, mang lại hiệu quả kinh tế và lợi nhuận, hoàn vốn đúng hạn.

Chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá

Tôn trọng và chấp hành giới hạn khống chế về cho vay quy định tại điều 25 Pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính, cụ thể là:

Ngân hàng cổ phần không được cho một khách hàng vay quá 10% vốn tự có (gồm vốn điều lệ thực có + quỹ dự trữ + lãi chưa chia) của mình; tổng số vốn cho 10 khách hàng vay nhiều nhất

không được quá 30% tổng số nợ dư cho vay của Ngân hàng cổ phần.

Ngân hàng cổ phần phải bảo đảm khả năng chi trả theo quy định tại điều 44 của Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bắt buộc phải duy trì các quỹ dự trữ pháp định

Bắt buộc phải duy trì các nguồn tiền gửi khác để sẵn sàng thanh toán các khoản tiền gửi và nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Tỷ lệ dự trữ tối thiểu bắt buộc và các tỷ lệ an toàn khác

Phải niêm yết và thực hiện đúng lãi suất, hoa hồng, lệ phí, mức tiền phạt áp dụng cho tất cả các nghiệp vụ của mình.

Không được ưu đãi với các đối tượng sau đây trong cho vay, thu lãi, trả lãi, lệ phí, hoa hồng, tiền phạt khác với khách hàng;

Thành viên hội đồng quản trị và những người điều hành tổ chức tín dụng

Giám sát viên, kiểm soát viên tổ chức tín dụng

Vợ chồng hoặc những người thân thuộc trực hệ 3 đời với thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, giám sát viên, kiểm soát viên.

Cổ đông sở hữu hơn 10% cổ phần có quyền bỏ phiếu của tổ chức tín dụng;

Cơ quan giám định tổ chức tín dụng và mọi thành viên cơ quan đó;

Công ty có một trong những người kể trên tham gia cổ phần từ 10% trở lên

Công ty nắm quyền kiểm soát tổ chức tín dụng

Cổ đông sở hữu hơn 10 cổ phần có quyền bỏ phiếu của 1 công ty khác nắm quyền kiểm soát tổ chức tín dụng

Trường hợp các đối tượng này được Hội đồng quản trị xem xét và quyết định cho vay thì tổng số tiền cho vay không được quá 5%, vốn tự có của tổ chức tín dụng (điều 30, Pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính).

d. Hùn vốn và liên doanh

Chỉ bằng nguồn vốn tự có (gồm vốn điều lệ thực có + quỹ dự trữ + lãi chưa chia)

Tôn trọng và chấp hành giới hạn không chế về quy mô và khối lượng vốn đối với các tổ chức sản xuất, kinh doanh và với các tổ chức tín dụng, quy định tại Pháp lệnh ngân hàng, HTX tín dụng và công ty tài chính. Cụ thể là:

Ngân hàng cổ phần chỉ được dùng vốn tự có để hùn vốn hoặc mua cổ phần, nhưng không được quá 10% vốn tự có của công ty, xí nghiệp sản xuất - kinh doanh mà mình hùn vốn hoặc mua cổ phần.

Cấm Ngân hàng cổ phần tham gia vào các hợp đồng hoặc sử dụng những cách thức nhằm giành cho mình vị trí khống chế trên thị trường tiền tệ, tài chính, ngoại hối hoặc giành ưu thế không công bằng đối với bên thứ ba hay các tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước cho phép chuyển nhượng.

d. Kinh doanh tiền tệ và dịch vụ đối ngoại

Vốn tự có phải đạt mức quy ra ngoại tệ từ 5 triệu đến 10 triệu USD (đôla Mỹ) và phải có một thời gian hoạt động, tạo được tín nhiệm với khách hàng mới được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

Tôn trọng các quy định về quản lý ngoại hối

e. Các dịch vụ khác:

Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng

Ngân hàng cổ phần có thể thực hiện các nghiệp vụ sau đây, nếu có điều kiện và được Ngân hàng Nhà nước cho phép;

Vàng, kim khí quý, thu đổi ngoại tệ cho người nước ngoài, chi trả kiều hối

Cất giữ, mua bán, chuyển nhượng, quản lý các chứng khoán và giấy tờ có giá khác

Thực hiện các nghiệp vụ tín dụng thuê mua; bảo lãnh tín dụng cho các tổ chức kinh tế.

Các dịch vụ tư vấn về tiền tệ, quản lý tài sản, lập dự án đầu tư tín dụng và phát triển, uỷ thác đầu tư

2. Quyền hạn và trách nhiệm trong hoạt động kinh doanh

Công bố, niêm yết và thực hiện đúng

Các mức lãi suất cụ thể về tiền gửi (không dưới mức thấp nhất do Ngân hàng Nhà nước quy định) và lãi suất cho vay (không quá mức cao nhất do Ngân hàng Nhà nước quy định).

Các tỉ lệ hoa hồng, lệ phí, tiền phạt trong hoạt động kinh doanh tiền tệ và dịch vụ ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Khởi kiện các tranh chấp về dân sự và đề nghị khởi tố các vụ án hình sự liên quan đến hoạt động của Ngân hàng cổ phần.